

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 2673/2025/KT2509.75/1-5

<b>Khách hàng</b>	: Công ty SIKA Hữu hạn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh
<b>Địa chỉ</b>	: Số 3, đường 9, VSIP Bắc Ninh, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
<b>Loại mẫu</b>	: Mẫu khí thải
<b>Ngày lấy mẫu</b>	: 18/9/2025 Ngày thử nghiệm : 18/9/2025 – 30/9/2025
<b>Thông tin về mẫu</b>	: KT2509.75/1: Khí thải ống khói số 1 (KT1) KT2509.75/2: Khí thải ống khói số 2 (KT2) KT2509.75/3: Khí thải ống khói số 3 (KT3) KT2509.75/4: Khí thải ống khói số 4 (KT4) KT2509.75/5: Khí thải ống khói số 5 (KT5)
<b>Tình trạng hoạt động</b>	: Công ty hoạt động bình thường trong thời gian lấy mẫu.

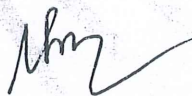
TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả					Giới hạn cho phép
				KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	
1	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 5	15	18	19	21	17	200 <sup>(1)</sup>
2	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	CECP.KT.SO <sub>2</sub>	6,64	5,59	6,99	7,16	6,46	500 <sup>(1)</sup>
3	NO <sub>x</sub> (tính theo NO <sub>2</sub> )	mg/Nm <sup>3</sup>	CECP.KT.NO <sub>2</sub>	11,15	10,40	9,27	10,90	9,78	850 <sup>(1)</sup>
4	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	CECP.KT.CO	9,42	8,59	8,51	9,04	8,74	1000 <sup>(1)</sup>
5	Formaldehyt	mg/Nm <sup>3</sup>	PD CENTS 13649:2014	<0,3	<0,3	<0,3	<0,3	<0,3	20 <sup>(2)</sup>
6	Naphtalen	mg/Nm <sup>3</sup>	PD CENTS 13649:2014	<0,12	<0,12	<0,12	<0,12	<0,12	150 <sup>(2)</sup>

**Ghi chú:**

- (1): QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp với bụi và các chất vô cơ;
- (2): QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2025

CÁN BỘ LẬP PHIẾU



Bùi Thị Thơm

CÁN BỘ QA/QC



Trần Mạnh Quân

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trịnh Quang Hoàn

- Kết quả này không được phép sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm môi trường và sản xuất sạch (CECP)
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Kết quả NTP được đánh dấu (\*).
- Thời gian lưu mẫu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, CECP không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
- Thông tin về mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu.

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 2674/2025/N2509.75

Khách hàng	: Công ty SIKA Hữu hạn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh		
Địa chỉ	: Số 3, đường 9, VSIP Bắc Ninh, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh		
Loại mẫu	: Nước thải		
Ngày lấy mẫu	: 18/9/2025	Ngày thử nghiệm	: 18/9/2025 – 30/9/2025
Thông tin về mẫu	: N2509.75: Mẫu nước thải tại cửa xả thải ra KCN VSIP		
Tình trạng hoạt động	: Công ty hoạt động bình thường trong thời gian lấy mẫu.		

TT	Thông số phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	Tiêu chuẩn
				N2509.75	VSIP
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,52	6 – 9
2	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	28,5	40
3	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	4	400
4	COD	mg/L	SMEWW 5220.C:2023	7	600
5	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	20	400
6	N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,03	8
7	Tổng Nito	mg/L	SMEWW 4500-N.C:2023 + SMEWW 4500-NO <sub>3</sub> .E:2023	8,8	20
8	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,06	5
9	As	mg/L	SMEWW 3114B:2023	<0,0015	0,05
10	Hg	mg/L	TCVN 7877:2008	<0,0009	0,005
11	Pb	mg/L	SMEWW 3111C:2023	<0,0075	0,1
12	Cd	mg/L	SMEWW 3111C:2023	<0,0021	0,05
13	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	<1	5
14	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	430	5000

**Ghi chú:**

- Tiêu chuẩn VSIP: Tiêu chuẩn nước thải cho phép thải vào hệ thống chung của VSIP Bắc Ninh.

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2025

CÁN BỘ LẬP PHIẾU

CÁN BỘ QA/QC

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC





Bùi Thị Thơm

Trần Mạnh Quân

Trịnh Quang Hoan

- Kết quả này không được phép sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm môi trường và sản xuất sạch (CECP)
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, CECP không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng;
- Thông tin về mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu;
- Kết quả NTP được đánh dấu (\*).